## CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẶ CHÂU MÃ CHÚNG KHOÁN: DCS

Địa chỉ: Tổ 23 - Cụm 4 - Nhạt Tân - Tay Hồ - Hà NỌi
Điện thoại: 842437194353 Fax : 842437183635

## NGUYN momen DN: $\mathrm{C}=\mathrm{VN}, \mathrm{S}=\mathrm{HA} \mathrm{NI}, \mathrm{L}=$ Tây H, O=Công Ty c Phn Tp Đoàn Đi Châu, OU T chc hành chính, $T=$ Nhân viên, $\mathrm{CN}=\mathrm{NGUYN}$ TH MAI chính, LINH,

## BÁO CÁO THƯỜNG NIEN NĂM 2018

Năm 2018

## MUC LUC

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ..... 2

1. Tổng quan về công ty ..... 2
2.Quá trình hình thành, phát triển của Công ty ..... 2
II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC. ..... 4
2. Mục tiêu kinh doanh ..... 4
3. Chiến lược thực hiện ..... 5
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỔNG QUẢN TRI ..... 5
4. Doanh thu và lợi nhuận ..... 5
5. Một số chỉ tiêu tài chính .....  .6
6. Những thay đổi chủ yếu trong năm ..... 7
7. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai .....  .7
8. Mục tiêu hoàn thành năm 2017 .....  9
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC ..... 9
9. Báo cáo tình hình tài chính ..... 9
10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ..... 9
11. Những tiến bộ công ty đã đạt được ..... 10
12. Kế hoạch phát triển trong tương lai ..... 10
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, KIỂM TOÁN NỘI BỌ ..... 12
V. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KÊTT ..... 13
VI. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ ..... 13
13. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết ..... 13
14. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm ..... 14
15. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động ..... 14
VII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY ..... 14
16. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ..... 14
17. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ..... 15

# BÁO CÁO THU'ÒNG NIÊN CÔNG TY CỒ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU 

## Năm 2018

## I. LỊCH SỬ HOATT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tổng quan về Công ty

Tên gọi Công ty
Tên giao dịch đối ngoại
: CÔNG TY CỎ̉ PHÅN TẬP ĐOÀN ĐẠI CHÂU

Tên viết tắt
: DAI CHAU GROUP JOINT STOCK COMPANY
: DAI CHAU GROUP JSC
Logo:

## क DMEIMD

Địa chi doanh nghiệp
: Tồ 23, Cụm 4, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Số điện thoại
: (84.24) 37194353
Fax
: (84.24) 37183635
Email
: daichaugroup@gmail.com
Website $\quad:$ http:// www.daichaugroup.com
Vốn điều lệ
: 603.110.000.000 dồng (Sáu trăm linh ba tỷ, một trăm mười triệu đồng chãn).

## 2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

* Từ năm 2000 đến 2002

Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Châu được thành lập ngày 24 tháng 04 năm 2000. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp theo giấy phép kinh doanh số 0103000040 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24/4/2000 với số vốn điều lệ ban đầu là 600.000 .000 đồng.

Năm 2001, Công ty tiến hành mở rộng quy mô nhà xưởng phục vụ sản xuất đồ gỗ cao cấp cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu sang Nhật Bản, Đài Loan với số vốn điểu lệ là 8.100.000.000 đồng.
Năm 2002, Công ty khởi công thực hiện dự án "Đầu tư mở rộng sản xuất hàng lâm sản xuất khầu". Dự án đi vào hoạt dộng tháng $6 / 2003$ với tồng số vốn đầu tư là: 15.323.689.000 đồng. Dự án hoạt động ở các lĩnh vực: Sản xuât, kinh doanh hàng lâm sản xuất khẩu có mức xuất khẩu đạt giá trị trên $30 \%$ tồng giá trị hàng hoá sản xuất, kinh doanh.
※ Từ năm 2002 đến 2004

Năm 2004, Công ty mở văn phòng liên doanh - trung tâm giới thiệu sản phầm với Công ty Hauzex - Nhật Bản tại VKO - Trung tâm triển lãm Giảng Võ - Hà Nội và văn phòng dại diện - trung tâm giới thiệ̣u sản phẩm tại Osaka - Nhật Bản. Đồng thời, triển khai dự án "Đầu tư mở rộng sản xuất cửa hộp và khuôn theo công nghệ Nhật Bản". Dự án hoàn thành và đưa vào hoạt động ngày 31 tháng 12 năm 2005 với tồng số vốn đầu tư là 6.110 .000 .000 đồng. Dự án đầu tư ở những lĩnh vực: sản xuất, kinh doanh hàng hoá có mức xuất khẩu đạt giá trị trên $30 \%$ tồng giá trị hàng hoá xuất khẩu, kinh doanh của dự án.

* Từ năm 2004 đến 2009

Công ty thực hiện tăng vốn diều lệ Ngày 13/4/2007, tăng từ 8.100.000.000 dồng lên 20.000.000.000 đồng và đã được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội vào ngày $17 / 12 / 2007$. Ngày $01 / 7 / 2008$, vốn diều lệ Công ty tăng từ 20 tỷ̉ lên 25 tỷ. Ngày 12/8/2008, vốn diều lệ Công ty tăng từ 25 tỷ̉ lên 27.244.780.000 đồng. Công ty dầu tư vào dụ̣ án đầu tư dây chuyê̂n chế biến đồ gỗ, trang trí nội thất hiện đại và cải tạo nhà xưởng với tồng vốn đầu tư là 37.959 .254 .000 đồng tại trụ sở của Công ty: Tồ 23 - Cụm 4 - Nhật Tân - Tây Hồ - Hà Nội tháng 12/2009 di vào hoạt dộng chính thức.

* Từ năm 2009 đến 2011

Trong năm 2010, Công ty tăng vốn điều lệ lên 163.752.780.000 đồng nhằm bổ sung vốn lưu động và mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực kinh doanh khác.
Năm 2011, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ ngày 06/04/2011, tăng vốn từ 163.752.780.000 đồng lên 335.000 .000 .000 đồng và dã được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/05/2011 và đã hoàn thành việc trả cổ tức năm 2010 để tăng vốn điều lệ lên 347.730.000.000 đồng.

* Từr năm 2011 đến 2014

Năm 2013, công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 347.730 .000 .000 dồng lên 383.110.000.000 đồng và đã được niêm yết trên sàn chứng khoán Hà Nội vào ngày 26/03/2014.

* Từ năm 2014 dến nay

Naày $05 / 12 / 2014$, Công ty tăng vốn điều lệ từ 383.110 .000 .000 đồng lên 603.110.000.000 đồng. Công ty bổ sung vốn để triển khai một số dự án của Công ty hoặc dự án hợp tác với bên khác nhằm tận dụng cơ hội kinh doanh, khai thác triệt để năng lực sản xuất kinh doanh của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận.

## Các danh hiệu Công ty đã đạt được:

- Cúp vàng "thương hiệu và nhãn hiệu" Việt Nam 2007 ngày 15/07/2007.
- Cúp doanh nhân tâm tài 2007 ngày 15/07/2007.
- Nhận cúp vàng ISO ngày 11 tháng 10 năm 2006
- Nhận cúp vàng "Vì sự nghiệp phát triển cộng đồng" - ngày 16/07/2006.
- Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn quốc tế - Gỗ ván sàn do Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam cấp.
- Huy chương vàng và chứng nhận danh hiệu hàng chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn quốc tế - Cửa gỗ do Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam cấp ngày 10 tháng 10 năm 2006.
- Bằng khen của Uỷ ban Nhân dân thành phố Hà Nội - Đã có thành tích trong sản xuất kinh doanh, xây dựng phát triển doanh nghiệp, góp phần vào phong trào thi đua thành phố Hà Nội.
- Bằng khen của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
* Phạm vi lĩnh vực hoạt dộng của Công ty:
- Buôn bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Kinh doanh khách sạn; Dịch vụ ăn uống
- Xây dựng dân dụng, giao thông;
- Môi giới bất động sản (trừ đất đai);
- Sản xuất chế biến lâm sàn
- Khai thác, chế biến khoáng sản;
- Buôn bán thiết bị máy móc, vật tư ngành khoáng sản;
- Dịch vụ giới thiệu việc làm cho nguời lao động;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gứi hàng hóa;
- Kinh doanh ô tô và linh kiện phụ tùng thay thế;
- Lắp ráp, sửa chữa, bảo hành, bảo trì xe ô tô;
- Sản xuất, mua bán các mặt hàng cao su và sản phẩm làm từ cao su;
- Kinh doanh vận tải bằng ô tô; vận chuyền hành khách theo tuyến cố định, vận chuyển khách bằng taxi, vận chuyền khách theo hợp đồng, vận chuyền khách du lịch, vận tải hàng;
- Sản xuất, chế biến, mua bán hàng nông sản;
- Kinh doanh mì ăn liền và rau quả, thực phẩm;
- Kinh doanh mặt hàng ắc quy các loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Kinh doanh bất động sản;
- Bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ hóa chất Nhà nước cấm);
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy.


## II. ĐỊNH HƯỚNG CHIÉN LƯỢC

## 1. Mục tiêu kinh doanh

- Phát huy thế mạnh thị trường đồ gỗ nội thất cao cấp, ký kết hợp đồng với các dự án có tính thanh khoản cao.
- Do dặc thù cung cấp lắp đặt nội thất cho các dự án thường kết thúc và thủ tục làm thanh quyết toán lâu nên làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh dẫn đến doanh thu thấp.
- Mặc dù năm 2018 công ty còn khó khăn về tài chính, nhưng vẫn bảo đảm thanh toán tiền lương cho cán bộ công nhân viên dúng thời hạn. Công ty thực hiện tốt luật lao động, không nợ dọng bảo hiểm của người lao động.


## 2. Chiĉ́n lược thực hiện:

- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, cơ cấu lại ngành nghề sản xuất kinh doanh, quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008.
- Tập trung cơ cấu lại doanh nghiệp về các lĩnh vực: Sản xuất cung cấp đồ gỗ cao cấp cho các dự án lớn và Kinh doanh xe ô tô tải và máy xây dựng; Phối hợp đầu tư cung cấp nột thất cao cấp choTập đoàn GELEXIMCO và dịch vụ thương mại khác.
- Đảm bảo thu nhập ngày càng tốt cho người lao dộng và sự phát triển bền vững của công ty.


## II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỔNG QUẢN TRI

## 1. Doanh thu và lợi nhuận

Đon vị tính: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu kế hoạch | Kế hoạch năm <br> $\mathbf{2 0 1 8}$ | Thực hiện năm <br> $\mathbf{2 0 1 8}$ |
| :--- | :--- | ---: | ---: |
| 1 | Doanh thu thuần | 500 | 56,4 |
| 2 | Tổng lợi nhuận trước thuế | 25 | $(0,6)$ |
| 3 | Thuế TNDN | 5 | 0,04 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 20 | $(0,7)$ |
| 5 | Trích lập các quỹ (10\%) | 2 | 0 |

Năm 2018, HDQT dề ra các giải pháp điều hành linh hoạt, bám sát thị trường nhằm duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, tăng cường tiếp thị để ký kết các hợp đồng đồ gỗ nội thất phục vụ các dự án lớn, đảm bảo chi trả lương đầy đủ đúng hạn, thực hiện tốt luật lao động và không nợ đọng bảo hiểm cho người lao động. Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng kết quả KDSX của Công ty không dạt vì những nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:

- Đối với kinh doanh mặt hàng cao su: Phải dừng kinh doanh để tránh thua lỗ.
- Thị trường ôtô: Do thị trường ô tô cạnh tranh gay gắt, không ổn định nên không thực hiện được theo kế hoạch và chúng tôi sẽ cố gắng hoạt động trở lại vào những năm tới sau khi có tín hiệu tốt từ thị trường.
- Lĩnh vực sản xuất đồ gỗ đã có sự chuyển biến đáng kể do tác động từ các dự án Xây dựng. Do đó, sản xuất kinh doanh đồ gỗ cao cấp có khả quan hơn, đã ký và thực hiện nhiều hợp đồng lớn - Nhưng thời gian thực hiện hợp đồng thường kéo dài qua nhiều năm nên chưa kết thúc quyết toán để chốt doanh thu được phải chuyền sang năm 2019.

Trên đây là các lý do dẫn đến việc chưa thực hiện được kế hoạch đặt ra về doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty vẫn bảo toàn được vốn từ các hoạt động sản xuất kinh doanh, thời gian tới Ban lãnh đạo công ty cần rút ra các bài học kinh nghiệm cho lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh để có hiệu quả.

## 2. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ âồng

| Chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 |
| :--- | ---: | ---: |
| 1. Tồng tài sản | 683,1 | 669,2 |
| - Tài sản ngắn hạn | 618,3 | 598,1 |
| - Tài sản dài hạn | 64,7 | 71,1 |
| 2. Nợ phải trå | 51,3 | 36,8 |
| - Nợ ngắn hạn | 51,1 | 36,8 |
| - Nợ dài hạn | 0,22 | 0 |
| 3. Nguồn vốn chủ sở hữu | 631,7 | 632,4 |
| 4. Chi phí lãi vay | 1,4 | 2,01 |
| 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 6,1 | 4,7 |

Năm 2018 Công ty đã đạt được một số chỉ tiêu về tài chính như sau:

- Tổng tài sản từ 669,2 tỷ đồng tăng lên 683,1 tỷ đồng.
- Chi phí lãi vay từ 2,01 tỷ đồng giảm xuống còn 1,4 tỷ đồng.


## 3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Ngày 25/5/2018, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, đại hội đã thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch nhiệm vụ năm 2018.


## 4. Kế hoạch và phương hướng hoạt động năm 2019:

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại và tiềm ẩn yếu tố khó lường. Thương mại toàn cầu tăng chậm hơn dự báo do những thay dổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Lạm phát toàn cầu những tháng đầu năm có xu hướng tăng cao hơn năm 2017 do giá năng lượng, đặc biệt là giá dầu bình quân tăng mạnh. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của Việt Nam và các nước trong khu vực. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu
tư công dạt thấp. Do nền kinh tế thế giởi còn nhiều biến động phức tạp, Công ty cồ phần Tập Đoàn Đại Châu cũng dang xây dựng một kế hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh chọn lọc cho phù hợp với tình hình chung, mở rộng sản xuất với mục tiêu kinh doanh phải có hiệu quả, phòng tránh cảc rủi ro, không chi chạy dua theo doanh số. Vởi sụ̣ quyết tâm cao, Hội đồng quản trị thống nhất dưa ra bản kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

### 4.1. Kế hoạch sän xuất kinh doanh năm 2019

Tái cơ cấu lại ngành nghề, tập trung mũi nhọn vào các mặt hàng truyền thống như: Sản xuất cung cấp đồ gỗ cao cấp cho các dự án lớn, kinh doanh xe ôtô tải và máy xây dựng.. Thươong mại và dịch vụ bán buôn nguyên vật liệu gỗ tại Hà Nội. Các lĩnh vực đầu tư tập trung vào 3 lĩnh vực chính:

1. Sản xuất cung cấp đồ gỗ cao cấp cho các dự án lớn .
2. Kinh doanh xe ô tô tải và máy xây dựng.
3.Thương mại và dịch vụ thiết yếu.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

| STT | Chỉ̉ tiêu kế hoạch | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2019 |
| :--- | :--- | :--- | :---: |
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 300 |
| 2 | Tồng lợi nhuạán trước thuế | Tỷ đồng | 25 |
| 3 | Thuế TNDN (20\%) | Tỷ đồng | 5 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 20 |
| 5 | Trích lập các quỹ (10\%) | Tỷ đồng | 2 |
| 6 | Chia cồ tức | Tỷ đồng | 18 |

Co cấu doanh thu của các ngành nghề như sau:

- Sản xuất cung cấp đồ gỗ cao cấp cho các dự án lớn: Doanh thu dự kiến 100 tỷ đồng
- Kinh doanh xe ô tô tải và máy xây dựng : Doanh thu dự kiến 100 tỷ đồng
- Thương mại và dịch vụ thiết yếu : Doanh thu dự kiến 100 tỷ đồng

Tổng doanh thu dự kiến: 300 tỷ đồng

## 2. Kế hoạch tài chính và đầu tư năm 2019

Để thực hiện được kế hoạch doanh thu nêu trên, phải xây dựng kế hoạch tài chính tương xứng với thực tế để sử dụng vốn hiệu quả trong kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư.

- Kế hoạch sản xuất với doanh thu về đồ gỗ cao cấp là 100 tỷ đồng trong đó dự trù cho đủ mua NVL và hàng dụ̣ phòng.
- Kinh doanh ôtô tải và máy xây dựng trên phương diện, điều kiện, kinh nghiệm đã có từ nhiều năm, kế hoạch tài chính:100 tỷ đồng kể cả dự phòng.
- Đầu tư thương mại và dịch vụ khác: 100 tỷ đồng.
- Về nguồn vốn: - Tập trung cho sản xuất đồ gỗ cao cấp, kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu gỗ và kinh doanh ôtô tải. Uu tiên đầu tư vào mặt hàng có hiệu quả cao.
- Vốn vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng.
- Quản lý sử dụng vốn đúng quy định, quy chế quản lý tài chính kế toán đã ban hành.


## 5. Giải pháp thực hiện năm 2019

Muốn thực hiện thành công mục tiêu kế hoạch năm 2019 phải đảm bảo các yếu tố sau:
Thiết thực: Đảm bảo tính thiết thực việc thực hiện mục tiêu kế hoạch đặt ra.
Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và đầu tư dự án phải tuân thủ quy trình quản lý sản xuất kinh doanh, tài chính kế toán, phải tính đúng, tính đủ các nguyên vật liệu chính, phụ và các chi phí đầu vào nhằm có cơ sở đề hoạch toán chính xác của từng hạng mục công việc của hợp đồng để giảm thiểu rủi ro và có hiệu quả.

Phương pháp làm việc: Phải có phương pháp làm việc khoa học, quy trách nhiệm cho từng người, từng loại việc cụ thể thực hiện đúng thời hạn. Tập trung đủ nguồn lực tài chính, quyết liệt chỉ đạo, phân công thực hiện đúng người đúng việc theo quy định .
Khai thác, liên kết được các nguồn lực: $\mathrm{H} Q \mathrm{QT}$ với Ban lãnh đạo điều hành và giữa Ban lãnh đạo với nhân viên cần phải liên kết chặt chẽ với nhau để xử lý công việc, đánh giá, giải quyết kịp thời. Chuyên môn hóa về bộ phận quản lý tài chính kế toán, có trách nhiệm phân tích, đánh giá đầy đủ các số liệu trước khi thực hiện ký hợp đồng kinh tế, kịp thời ngăn chặn mọi rủi ro. Tổ chức tốt công tác hạch toán giá thành, hoạch toán thuế; Lập báo cáo kịp thời phục vụ điều hành sản xuất kinh doanh .Thường xuyên tăng cường công tác quản trị, quản lý, giám sát đến từng khâu, từng bộ phận văn phòng hành chính đến sản xuất, kinh doanh, xuất hàng, lắp đặt công trình, hậu mãi với khách hàng.
Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh tăng doanh thu và lợi nhuận: Đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật công nghệ để tăng năng suất lao động tạo hiệu ứng tích cực và hiệu trong sản xuất va liên tục tìm kiếm khách hàng mới, mở rộng thị trường để tăng doanh thu và lợi nhuận.
Đánh giá, kiểm tra thuờng xuyên: Cần phải kiểm tra, đánh giá thường xuyên, rà soát kịp thời để không đi lệch hướng và đưa ra các chính sách phù hợp với từng thời điểm, thực hiện cụ thể cho từng công việc để hoàn thành tốt nhất.

Công táe Nhần sụu: Liên tue tuyển chọn dino tuo dộ ngû kê cân dáp úng dư nhân lưe lãnh
 hưởng dàn dào tạo công nhân viên có kỵ̂ thụ̣̂t tay nghê giỏi dáp tưng yêu câu sản xuât kimh doanh. Hoàn thiện chính sách dãi nĝ̣̣ xáe dinh con người là yếu tố cố lỡi cho sưr phál trién, là nguyèn khi cuia công ty. Thu hút, trọng dụng, dâi ngê người có taii, dông thời xây dựng các chinh sách công cu quản lý nhân sụr với các chỉ tiêu dánh giá CBCNV thực hiện
 với giá trị dóng góp cho công ly. Luôn tạo cơ lộ̣i thăng tiên cho cán bộ công nhân viên với tiêu chi cạuh tranh chất lượng, kinh nghiệm làm việe, hơơi gian cống hiến tấl cả durợ công khai, minh bach.

## III. BȦO CÁO CÜA BAN GIÁM DOOC

## 1. Báo cío tình hình tài chính:

- Giá trị sồ sách tại thời điềm 31/12/2018 (vốn chủ sở hữu): 631.728.018.253 dồng.

Những thay dổi về vốn điều lệ (nghìn dồng):

| Nămı | Năm 2007 | Năm 2008 | Năm 2009 | Năm 2010 | Năm <br> 2011-2013 | Năm 2014- <br> nay |
| :--- | :--- | :--- | :--- | :--- | :--- | :--- |
| Vốn <br> diều lệ | 20.000 .000 | 27.244 .780 | 27.244 .780 | 163.000 .000 | 347.730 .000 <br> 383.110 .000 | $383.110 .000-$ <br> 603.110 .000 |

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: Tính dến ngày $31 / 12 / 2018$, tồng số cổ phiếu của Công ty lì 603.110.000.000 cồ phiếu (trong dó có 1.455 cổ phiếu quỹ).


## 2. Báo cáo kết quả hoạt dộng sản xuất kinh doanh

- Các chi tiêu kế hoạch về kinh doanh như doanh thu, lọ̣i nhuận, nộp ngân sách năm 2018 chi tiết nhur sau:

Dơn vị tinh: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | Dơn vị tính | Thực hiện năm 2018 |
| :--- | :---: | ---: |
| 1. Doanh thu thuần | Tỷ dồng | 56,4 |
| 2. Lợi nhuậnn trước thuế | Tỷ đồng | $(0,67)$ |
| 3. Lợi nhuận sau thuế | Tỷ dồng | $(0,71)$ |

Nguyên nhân: Nhur dã trình bày ở Mục 2 phần I - Báo cáo của Hội đồng quản trị

## Biện pháp khắc phục:

Trên cơ sở kết quả chưa đạt được của năm 2018. Hội dồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty xác dịnh trong năm 2019 cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để vượt qua mọi khó khăn, dồng thời có những bước đột phá để tiếp tục hoàn thiện tái cơ cấu tổ chức nhằm thực
hiện thành công chiến lược kinh doanh, nâng cao năng lực công cụ quản lý, điều hành, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả phù hợp với quy mô và năng lực của Công ty.

- Nâng cao hiệu quả của máy móc thiết bị, tiết kiệm chi phí sản xuất, tìm kiếm, áp dụng công nghệ sản xuất mới nhằm tăng năng suất lao động, đảm bảo chất lượng và giảm giá thành sản phẩm nhưng vẫn đảm bảo chất lượng dể mở rộng trường tiêu thụ.
- Tập trung kinh doanh, sản xuất các mặt hàng có tính thanh khoản cao.


## 3. Nhĩng tiến bộ công ty dã đạt được:

- Thực hiện nghiêm các quy định của UBCKNN, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.


## 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tận dụng mọi cơ hội thuận lợi để phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phấn đấu thụ̣c hiện thành công kế hoạch doanh thu và lợi nhuận để đảm bảo chi phí quản lý, bảo toàn và phát triển vốn cho các cồ đông.
- Tái cơ cấu lại nguồn vốn tự có của công ty dể tập trung cho sản xuất đồ gỗ cao cấp, kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên vật liệu gỗ và kinh doanh ôtô tải. Ưu tiên đầu tư vào các dự án nhỏ lẻ quay vòng vốn nhanh có hiệu quả cao.
- Tăng cuờng tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và thi công. Rà soát, sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, giản nhẹ để bộ máy Công ty hoạt động có hiệu quả hơn.
- Duy trì công ăn việc làm, tiền lương và chế độ bảo hiểm cho người lao động. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động.


## IV. PHÁT TRIỂN BÊN VŨ̃NG

## 1. Các chỉ tiêu phát triển bền vững năm 2018

* Đối với người lao động: Thống kê lao động năm 2018

| STT | Tiêu chí | Số lượng (nguời) | Tỷ trọng (\%) |
| :--- | :--- | ---: | ---: |
| I | Theo trình độ lao động | 95 | $100 \%$ |
| 1 | Đại học | 25 | 26,3 |
| 2 | Cao đẳng | 10 | 10,5 |
| 3 | Khác | 60 | 63,2 |
| II | Theo tính chất hợp đồng lao động | 95 | $100 \%$ |
| 1 | Hợp đồng có xác định thời hạn | 31 | 32,6 |


| 2 | Họ̣p đồng không xác dịnh thời hạn | 64 | 67,4 |
| :--- | :--- | ---: | ---: |
| III | Theo giói tính | 95 | $100 \%$ |
| 1 | Nam | 60 | 63,1 |
| 2 | Nữ | 35 | 36,9 |

Nhân sự được coi là giá trị cốt lõi trong hoạt động của công ty. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng xây dựng các chính sách nhân sự hợp lý để mang lại những giá trị toàn diện nhất cho cán bộ nhân viên.

- Chính sách lương, thưởng, trợ cấp
- Chinh sách trả lương: Để đảm bảo tính công bằng hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiềng lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.
- Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành.
- Chinh sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế dộ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13 . Ngoài ra, căn cứ vào năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

| Mức lương trung bình qua các năm (đồng) |  |  |
| :---: | :---: | :---: |
| Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
| 7.320 .000 | 8.700 .000 | 8.750 .000 |

$\rightarrow$ Dây là múc luơng tuơng durong so vơi múc lurong bình quân của các doanh nghiệp trong ngành.

- Chinh sách tuyển dụng

Công ty luôn dề cao năng lực của từng người lao động và chào đón những ứng viên muốn đóng góp và gắn bó lâu dài với Công ty, có kiến thức, năng lực, trình độ chuyên môn cũng như tác phong làm việc chuyên nghiệp, năng động. Để thu hút nhân tài, Công ty có chính sách lương thưởng rõ ràng, hợp lý, đặc biệt là đối với những nhân viên xuất sắc, có đóng góp lớn.

Mặc khác, Công ty cũng luôn tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu pháp luật về sử dụng lao động, thực hiện đúng các tiêu chuẩn giờ làm việc. Tuyền dụng lao động phù hợp với yêu cầu công việc và phù hợp với quy dịnh của pháp luật.

## - Chính sách đào tạo

CBCNV tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.
Quá trình vừa làm việc vừa học tập - đào tạo được áp dụng cho tất cả cán bộ nhân viên. Đây được coi là yêu cầu bắt buộc nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc của đội ngũ CBNV trong công ty.

- Chính sách phíc lợi xã hội
- Hàng năm Công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của Công ty tham quan, nghi mát, dồng thời có chính sách khen thưởng với nhân viên xuất sắc.
- Ngoài ra Công ty đã thực hiện đầy dủ các chế dộ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động (hiếu hỉ, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV,..)
- Tạo dụng văn hóa doanh nghiệp

Công ty hướng tới xây dựng văn hóa doanh nghiệp cởi mở,thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau,hòa nhập và đoàn kết. Ngoài giờ làm việc, Công ty hướng cán bộ nhân viên đến các hoạt động tập thề ,xã hội cộng đồng. Đây không chỉ là khoảng thời gian quý báu để hiểu biết thêm về xã hội để cán bộ nhân viên chia sẻ và có ý thức trong cuộc sống.

## 2. Chiến lược phát triển bền vững

- Đối với nhân sự

Công ty coi nhân sự là yếu tố then chốt, quyết định đến thành bại của hoạt động kinh doanh. Vì vậy, thời gian tới, Công ty có những phương hướng sau:

- Xây dựng chính sách lương - thưởng cạnh tranh và hợp lý để thu hút và giũ̃ chân nhân tài
- Chăm lo toàn diện đến đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ nhân viên.
- Tạo dựng văn hóa doanh nghiệp cởi mở, hòa đồng và giàu tính nhân văn.
- Đối với cộng đồng - xã hội
- Nâng cao tính công khai - minh bạch của thị trường chứng khoán.
- Chia sẻ tham gia tài trợ giúp đỡ hoàn cảnh khó khăn ,thiên tai bảo lụt và các giá trị tốt đẹp cho xã hội.
- Đối với môi trường
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về môi trường
- Sử dụng tiết kiệm năng lượng, hạn chế các ảnh hưởng gián tiếp đến môi trường.
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, Ý KIÉN KIẺ̉M TOÁN ĐỘC LẬP, KIẺM TOÁN NỘI BỌ:
Các báo cáo tài chính đã được kiềm toán và báo cáo kiểm toán nội bộ gồm có :
1- Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2018
2- Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2018
3- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018
4- Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2018
5- Ý kiến của đơn vị kiểm toán (Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt)


## VI. CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KÉT:

Công ty con: Không có
Các công ty liên kết gồm:

| Tên công ty liên kết | Địa chỉ | Līnh vực kinh doanh | Vốn thực góp (đồng) | Tỷ lệ sở hữu của công ty tại công ty liên kết |
| :---: | :---: | :---: | :---: | :---: |
| Công ty Cổ <br> phần Xuân <br> Minh $\quad$ SĐ <br> Thanh Hoa | Khu du lịch Đảo kim Quy, làng Đông Sơn, P. Hàm Rồng, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam | Chế biến khoáng sản, khai thác quặng kim loại khác không chửa sắt... | 30.000.000.000 | 37,5\% |
| Công ty TNHH <br> thurong mại <br> XNK Đại <br> Châu. | Tổ 23, cụm 4, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội | Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh | 2.250.000.000 | 30\% |

## VII. TỒ CHỬC VÀ NHÂN SỰ

## 1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết:



Đại hội đồng Cổ dông
Đại hội đồng Cồ dông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty, quyết dịnh định hướng phát triển của Công ty, bồ nhiệm, miễn nhhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám dốc....

## Hội dồng Quản trị

Hội dồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đại Châu, có toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty Cồ phần Tập Đoàn Đại Châu, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Đại Châu hiện có 04 người bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 03 thành viên HĐQT. Cơ cấu Hội dồng Quản trị hiện tại như sau:

* Ông Đường Đức Hóa
* Ông Nguyễn Đức Năng
\% Ông Nguyễn Đức Quang
※ Ông Lê Quốc Việt

Chủ tịch Hội đồng quản trị
Uỷ viên HĐQT
Uỷ viên HĐQT
Uỷ viên HĐQT

Ban Tổng Giám dốc

Ban Tổng Giám dốc bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó tổng Giám dốc, do HDQT Guyết dịnh bồ nhiệm, miễn nhiệm. Tồng Giám dốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành cao nhất mọi hoạt dộng kinh doanh hàng ngày của Công ty. Cơ cấu Ban Giám dốc hiện tại như sau:

* Ông Dường Dức Hóa
* Ông Nguyễn Đức Năng


## Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông dể kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Đại diện Ban Kiểm soát hiện tại như sau:

* Bà Đường Lan Phương
* Ông Phạm Tiến Dũng
※ Bà Trần Thị Kim Ngân

Trưởng Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
Thành viên Ban kiểm soát
2. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) diều hành trong năm: Không có.
3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách dối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2018: 95 lao dộng.
- Năm 2018, sản xuất kinh doanh tăng nên công ty tiếp tục tuyển dụng lao động, cơ cấu lại lao động phù hợp với tình hình sản xuất.
- Công ty đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cũng như thực hiện các chế độ khác cho người lao động theo luật lao động.


## VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
a.Hội dồng quản trị : 04 người

| TT | Họ và tên | Năm <br> sinh | Chức vụ | Ghi chú |
| :---: | :--- | :---: | :--- | :--- |
| 1 | Đường Đức Hóa | 1958 | Chủ tịch | Tổng giám đốc |
| 2 | Nguyễn Đức Năng | 1965 | Thành viên | Phó Tổng giám đốc |
| 3 | Nguyễn Đức Quang | 1979 | Thành viên | Giám đốc NM |
| 4 | Lê Quốc Việt | 1973 | Thành viên | Phó GĐNM |

b. Ban kiểm soát: gồm 03 nguời

| TT | Họ và tên | Năm <br> sinh | Chức vụ | Ghi chú |
| :---: | :--- | :---: | :--- | :--- |
| 1 | Đường Lan Phương | 1981 | Trường BKS |  |
| 2 | Trần Thị Kim Ngân | 1959 | Thành viên |  |
| 3 | Ông Phạm Tiến Dũng | 1981 | Thành viên |  |

2. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Dại hội cồ đông năm 2018 đã thông qua phương án lợi nhuận là 20 tŷ đồng và thủ lao của $\mathrm{H} Ð \mathrm{Q}$ t và ban kiểm soát là 100 triệu đồng. Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 lợi nhuận âm 715 triệu đồng. Do vậy năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm không có thù lao và ngân sách đề hoạt động.

Hà Nội, ngàyó? tháng4..năm 2019
TM. HÓLDỎNG QUẢN TRI! 12


